

Quang cảnh tiêu sơ và âm đạm khiến Văn Bình liên tưởng lại trụ sở Tân sơn nhất, một trong những tổng hành doanh bí mật đầu tiên của sở Mật vụ. Ở đây không có những cái ghế sắt tróc sơn bị nứt lỏng chông trên nền cỏ phiến loạn, không có cái hồ nước đen bẩn và đặc xịt như hắc ín, không có những mái ngói và tường gạch rêu xanh, tường như chạm vào là nát bầy, tuy nhiên, Văn Bình vẫn thấy quen thuộc, thân mật như đã tới thăm nhiều lần, như khu vườn ở đây chính là khu vườn của trụ sở Tân sơn nhất.

Văn Bình lùi ngùi nghĩ đến những tiện nghi khoa học tân tiến và lộng lẫy trong tòa bin-dinh cao ngất gần bờ sông Sài Gòn. Có lần ông Hoàng cho chàng biết là trụ sở đường Nguyễn Huệ có thể chịu được bom nguyên tử : trong trường hợp thủ đô bị oanh tạc bằng nguyên tử, thì nhà hầm của Công ty điện tử vẫn tồn tại, bên dưới có đủ điện, nước, dưỡng khí, thực phẩm, thuốc men cho mấy trăm người trong thời gian 12 tháng.

Phải là một việc tối quan trọng ông Hoàng mới rời trụ sở Nguyễn Huệ để qua Khánh Hội. Phải là một việc tối quan trọng ông Hoàng mới bố trí chu đáo và hùng hậu để đưa chàng về gặp. Bỗng nhiên, chàng đâm ra sốt ruột, mong cánh cửa mở ra ngay.

Lê Diệp xô cửa gỗ bước vào.

Cánh cửa nghiêng ken két trên bản lề hoen rỉ. Để giầy Văn Bình dính vào nền gạch, chứng tỏ căn nhà này bỏ hoang, hoặc không được chăm nom nên rêu xanh phủ đầy.

Hai gã vệ sĩ ở lại bên ngoài. Lê Diệp kéo Văn Bình vào gian phòng bên trái :

— Ông cụ kính khứng thật. Không ai có thể ngờ được đây là trụ sở điệp báo. Vô tuyến truyền hình bập bồng ngoài tuyến quan sát suốt ngày đêm, ai đi qua biệt thự, và nhất là ai lên vào, đều bị chụp hình, đưa lên phòng an ninh. Tuy nhiên, đây là trụ sở phụ nên ông Hoàng chỉ cho xây cất lại nhà hầm. Bê-tông cốt sắt dày gần ba thước, nghĩa là không thua hầm trú ẩn bom nguyên tử của Mỹ tại Ngũ giác đài... Nhưng thôi, chúng mình đến rồi.

Như căn phòng có ma, đột nhiên một ánh chớp loé lên, rồi dưới đất nứt ra một lỗ vuông : cánh cửa xuống hầm vừa đạt sang bên.

Nhà hầm mang một vẻ thiết trí độc đáo : bậc thang được lót thảm ni-lông hầm thanh, tường bê-tông đều sơn nhiều màu sắc sỡ như trong tổng hành doanh CIA tại Langley, đèn điện đều giấu trong tường, bàn ghế được chôn cứng trên nền nhà. Qua một cánh cửa nữa, Văn Bình vào tới văn phòng của ông Hoàng.

Khác thường lệ, ông tổng giám đốc không ngồi trước bàn giấy, chúi mũi vào đồng hồ sơ cao ngất như núi. Lần này ông đứng sững giữa phòng, căn phòng trống trơn, chỉ gồm một cái bàn sắt vuông, bên trên không có gì hết, và hai cái ghế bất động.

Khác thường lệ, ông tổng giám đốc cũng không bận rộn với điều xi-gà Ha-van bất hủ. Cách đây không lâu, ông đại sứ Việt Nam tại Hoa thịnh đốn đã mảy mò mua biểu ông Hoàng một hòm xi-gà Cuba, thượng hạng, điệu nào cũng lớn, dài như xi-

gà của cố Thủ tướng Sót-sin. Loại xi-gà này rất hợp với thủ bút của ông Hoàng, nên ông càng nghiện nặng thêm. Từ thuở biết ông Hoàng đến giờ, ít khi Văn Bình thấy ông thọc tay túi quần, và luôn luôn tay ông phải nâng niu chiếc thuốc tri kỷ.

Đêm nay, ông Hoàng thọc tay túi quần.

Đêm nay, ông Hoàng không hút xi-gà.

Hai sự kiện đáng kể này làm Văn Bình chột dạ. Thoạt vào, chàng định nhăn mặt, cười khẩy một tiếng để phản đối thói quen phá đám của ông Hoàng, nhưng mấy giờ chàng không dám nữa. Chàng bỗng thương ông Hoàng, trọng ông Hoàng hơn bao giờ hết. Ông tổng giám đốc là tất cả, còn điệp viên Z.28 chỉ là hạt bụi vô nghĩa.

Thấy chàng, ông Hoàng bước rảo lại, chia bàn tay răn reo, giọng run run (ô kia, tại sao ông Hoàng lại xúc động mạnh mẽ):

— Anh Z.28.

Văn Bình cười:

— Thưa, được tin ông gọi, tôi đến liền. Trụ sở Khánh hội này buồn quá!

— Mời anh sang đây là dụng ý của tôi. Anh không thể tới tòa nhà đường Nguyễn Huệ kể từ ngày hôm nay. Vì lý do rất giản dị: tại trụ sở Trung ương của ta đã có mặt nhân viên của địch.

— Thưa, họ trà trộn vào hàng ngũ ta là chuyện thường, chẳng có gì đáng ngại cả. Và lại, Smerch, KGB, GRU đều biết tên, biết mặt tôi. Tôi đến loặc không đến gặp ông, họ cũng vẫn biết tôi là cộng sự viên thân cận của ông.

— Sự thật khó g lẫn như vậy. Sở dĩ tôi không

muốn anh đến đại lộ Nguyễn Huệ là vì địch đang rình rập để ám sát anh.

— Từ 5 năm nay, địch mưu toan ám sát tôi gần 50 lần rồi, và ngày nay tôi vẫn còn sống.

— Trước khác, giờ khác. Anh còn nhớ thơ Xuân Diệu không? Sự thật hôm nay không thật đến ngày mai... Anh còn sống vì nhân viên địch kém cỏi, anh lại gặp may mắn lạ thường. Lần này, địch sử dụng những nhân viên cũ khời, chuyên môn về ám sát. Mặt khác, chiến dịch ám sát này được máy tính điện tử bố trí, hàng ngàn chi tiết đều được nghiên cứu kỹ lưỡng, khiến cho sự may mắn không thể còn nữa.

— Ông tin nơi tôi. Bao giờ tôi cũng thận trọng. Địch giết được tôi cũng trầy vi, tróc vảy. Ít ra tôi cũng hạ được một tiểu đội của địch rồi mới chịu gục ngã.

— Lời nói của anh rất khảng khái, song đó là cái khảng khái của anh hùng cá nhân, khảng khái của quân tử tâu. Trầy vi, tróc vảy là điều địch không cần, miễn hồ loại trừ được anh là đủ. Cần hy sinh hàng vạn nhân viên đời lấy anh, họ cũng chấp nhận. Trước khi chết, anh phải bắn gục được hết nhân viên Smerch, KGB và GRU thì may ra tôi mới cho phép anh liêu mạng.

— Họ có hàng vạn nhân viên... Tôi bắn hạ họ một lúc sao được!

— Dưới mắt tôi, cũng như theo sự nhận xét của trung ương CIA, và MI, anh là điệp viên quý báu nhất của điệp báo đồng minh. Lâu ngày không gặp anh, cho nên hôm nay tôi cần cho anh biết

một vài tin tức quan trọng : đầu tiên là tin tức về cô Nguyễn Hương.

Vấn Bình nhanh nhẩu (nhưng khôn thay lại là nhanh nhẩu đàng) :

— Thưa, tôi biết rồi. Hương đang ở Ba Lê.

Ông Hoàng nheo mắt sau kính cận thị :

— Ở Ba Lê ? Ai nói với anh là Nguyễn Hương đang ở Ba Lê ?

— Thưa, Lê Diệp. Lê Diệp nói là nàng sang Pháp để thương nghị với nhân vật lãnh đạo Phòng Nhì.

Ông Hoàng đưa hai tay lên trời, bộ điệu thiểu não :

— Chết rồi... Z.28 ngày nay không còn là Z.28 ba tháng trước nữa. Nhân viên của Sở báo cáo với tôi rất đúng. Trí phán đoán tinh tế của anh đã hoàn toàn rí sét. Nếu anh không thức đêm quanh năm, không xúc miệng buổi sáng bằng một chai huyết-ky, không phí sức mỗi ngày cả chục lần, chắc chắn anh đã biết là bạn anh nói dối.

— Nói dối ?

— Phải. Chuyện này bịa trăm phần trăm. Nó được đặt ra để phỉnh phờ nhân viên hạ cấp của ta và tay sai của địch. Không những anh không phản đối Lê Diệp, anh lại còn mù người tới độ không hề nghi ngờ lời nói của bạn anh nữa. Z.28, anh biện hộ đi... Anh vốn là trạng sư hùng hồn nhất trong làng điệp báo thế giới. Tôi sẵn sàng nghe.

— Thưa ông, trong phút bối rối, tôi không kịp nghĩ ngợi.

— Làm nghề điệp báo hành động, không khi

nào được phép bối rối. Đôi khi muốn nghĩ ngợi cũng không có thời giờ nữa. Trên trời, phi công bắn nhau, bức máy bay vào nhau nhanh như chớp xẹt, không có thời giờ nghĩ ngợi, trực giác, giác quan thứ sáu, siêu giác đã nghĩ ngợi trước cho họ. Siêu giác này chỉ nảy nở trong cơ thể điệp viên lỗi lạc, khỏe mạnh và sáng suốt về cả phần hồn lẫn phần xác. Xưa nay, anh là người có siêu giác vô cùng tinh tế. Tinh tế đến nỗi nhiều phen tôi phải lắc đầu, tưởng anh có con mắt thông thiên, hoặc có tài đọc được gan ruột trên hạ. Điệp viên tầm thường có thể bối rối, có thể lầm lẫn, riêng anh, anh không thể bối rối, không thể lầm lẫn.

Nguyễn Hương là trưởng phòng bí thư của tôi. Trưởng phòng bí thư, nghĩa là một phần quan trọng của tôi, một phần quan trọng của đầu não điệp báo quốc gia, một phần quan trọng trong guồng máy điệp báo của thế giới tự do. Hầu hết điệp vụ tối hệ đều qua tay Nguyễn Hương. Bất được năng, dịch lợi bằng đao được mỏ vàng trị giá ngàn triệu đô-la... Tin tức trong đầu nàng khai thác cả năm chưa hết. Cơ sở của ta sẽ sụp đổ, mạng lưới hành động của đồng minh sẽ thành dã tràng xe cát sau bao năm lao tâm khổ trí, với bao nhiều tiền của, mồ hôi, và xương máu đổ vào. . Thử hỏi anh, nếu anh là tôi, anh có phái Nguyễn Hương sang Pháp không ? Nhất là Ba Lê ngày nay khác Ba Lê 10 năm trước... nhân viên của địch dầy ứ. đường lối của Phòng Nhì đối với chúng ta như sừng với đuôi. Z.28, anh nghĩ sao ? Anh có cử cộng sự viên thân tín của anh sang Ba Lê nữa không ?

— Thừa không. Tôi không ngờ lại chậm hiểu như vậy.

— Anh rất đáng khen. Đáng khen vì đã kịp thời nhận chân khuyết điểm để khắc phục. Nguyễn Hương bằng xương, bằng thịt không lên đường qua Âu châu, nhưng nếu nhân viên của dịch núp tại Tân sơn nhất và Orly tuần trước sẽ thấy Nguyễn Hương rời Sài Gòn trên chuyến phi cơ thương mại Air-France phản lực và đáp xuống Ba lê sáng hôm sau.

— Nghĩa là ?

— Nghĩa là Nguyễn Hương vẫn ở Sài Gòn, chẳng đi đâu hết. Đúng là, Nguyễn Hương đang ở đây, dưới hầm trụ sở Khánh hội, tiếp tục làm việc với tôi, trong vòng bí mật tuyệt đối. Tôi thường rời Nguyễn Huệ qua Khánh hội là vì thế.

Còn Nguyễn Hương hiện có mặt tại Ba lê, trong trụ sở trung ương của Phòng Nhì là Nguyễn Hương giả, giả song giống như thật. Một trong những mục đích của chuyến công tác này là để thử lại đáp số bài toán do Smerch đặt ra: đó là thử lại xem Smerch có bố trí một cuộc tổng ám sát các nhân viên đầu não của tình báo Nam Việt không? Và đến chiều nay, tôi có thể trả lời dứt khoát là « có ». Trong quá khứ, họ tìm cách ám sát ta, nhưng chưa ám sát khoa học toàn diện, chưa ám sát đại qui mô, chưa xê dịch máy móc nghiên cứu và phát động điện tử tân tiến nhất, đặc lực nhất.

Trước kế hoạch mới của Smerch, ta phải áp dụng biện pháp tích cực: thử nhất, thành lập một ban mới, ban Đảo vụ, bí hiệu K-54. Ban này

chuyên tìm kiếm và đào tạo những nhân viên có khuôn mặt, và thân hình giống anh, giống tôi, giống Lê Diệp, giống Nguyễn Hương, tóm lại, giống các nhân vật cao cấp của Sở. Tiếng Pháp, là ban đào tạo Sosie. Từ sau đại chiến thứ hai, KGB đã lập ban Sosie. Chúng ta nghĩ đến vấn đề này hơi muộn, nhưng muộn còn hơn không.

Ông Hoàng ngưng nói, luống mắt xa xăm. Đoạn, ông rút tay ra khỏi túi quần, giọng chắc nịch:

— Bây giờ đến tin tức quan trọng thứ hai. Một cuộc gặp gỡ vừa diễn ra tại 100 hải lý, ngoài khơi Vũng Tàu, trên tiêm thủy đình Nguyễn tử Skipjack của hải quân Hoa kỳ. Tham dự mật nghị này có ông Phó Tổng giám đốc CIA, đô đốc Tổng giám đốc MI, và tôi. Chúng tôi đã bàn bạc nhiều chuyện quan trọng, và quan trọng nhất là một kế hoạch sắp được thực hiện phía sau bức màn sắt.

Diệp vụ này rất nguy hiểm. CIA và MI đều đồng thanh đề nghị anh đứng ra điều khiển. Phải anh, không nhân viên nào trong thế giới tự do có thể thành công. Đó là vinh dự lớn lao cho chúng ta. Theo kế hoạch, trong vòng từ 3 đến 6 tháng nữa, anh mới phải bắt tay vào việc, hiện nay đang là giai đoạn chuẩn bị.

Anh cần sống để hoạt động cho nhân loại, và đặc biệt là cho kế hoạch chung của CIA, MI và của ta. Dịch lại đang tìm mọi cách ám sát anh. Nên tôi đã quyết định gọi anh tới đây để bố trí công tác bảo vệ. Trước khi đi sâu vào chi tiết, tôi muốn nhấn mạnh một điều: ấy là anh vẫn câu thả, có lẽ còn câu thả hơn trước nhiều lắm.

— Thưa ông, có lẽ nhân viên của Sở phúc trình thiên lệch. Tôi luôn luôn tuân theo chỉ thị an ninh do ông vạch ra.

— Chẳng hạn ?

— Thưa ông, tôi không còn là nhân viên tập sự XX nữa. Trong số nhân viên Z, tôi có thể tự hào là xuất sắc.

— Không bao giờ tôi coi thường tài năng của anh. Đứng ra, trên thế giới, anh là một trong các điệp viên lỗi lạc nhất. Tuy nhiên, nhân vô thập toàn, con người không phải là thần thánh nên lần lần, sơ hở là thường. Vì anh là phần tử ưu tú, tôi càng có trách nhiệm phải bảo vệ anh từng giây, từng phút. Dĩ nhiên, anh sẽ bất bình. Anh không muốn trở thành cậu bé, ngày đêm phải bám sát bà vú. Song tôi không còn cách nào hơn nữa. Yên cầu anh đặt quyền lợi của Sở lên trên, tạm quên tự ái bản thân, và trả lời những câu hỏi tò mò hầu như quá đáng của tôi. Nào, ta bắt đầu từ nếp sống hàng ngày : mấy giờ anh lên giường ngủ ?

— Thưa, thường thường từ 2 đến 3 giờ sáng.

— Không được. Tỉ ừc khuya, rất hại sức khỏe. Muốn nhất là 11 giờ, anh phải ngủ. 11 giờ là nhân nhượng lắm rồi, võ sĩ vô địch trước ngày thượng đài phải lên giường từ 7 giờ tối. Đoàn cầu Việt Nam chân ướt chân ráo đến Hồng Kông dự giải vô địch phải vào phòng đúng 8 giờ tối, 8 giờ sáng mới được trở dậy.

— Thưa ông...

— Tôi biết anh định nói gì rồi. Phải, anh vốn có sức khỏe bằng sắt, nắng mưa, mệt nhọc không thấm vào đâu, nhưng việc bắt anh ngủ sớm còn

nhằm một mục đích khác : thay đổi toàn diện giờ giấc sinh hoạt cố hữu của anh, hầu đổi phương bị lạc hướng.

Việc uống huyết-ky và hút thuốc Salem cũng vậy : từ nay cho đến ngày nhận công tác, anh chỉ được phép uống huyết-ky ở nhà, ra đường, vào tiệm, tham dự tiếp tân thì chọn thứ rượu khác. Như cô-nhắc chẳng hạn.

— Cô nhắc là món tôi ghét nhất.

— Ghét hay yêu không phải là từ ngữ của nghề điệp báo. Nhiều khi, ghét mà vẫn phải yêu, yêu mà vẫn phải ghét. Anh nên học uống cô-nhắc đi thì vừa, vì trong tương lai anh phải đóng vai trò một nhà triệu phú mê cô-nhắc hơn là tài tử Tân Đa mê thơ nữa.

Riêng về vấn đề thuốc là, tôi đã lo liệu xong rồi.

— Trời, tha chết tôi không thể nhịn thuốc Salem.

— Tôi không bắt anh nhịn Salem, nhưng chỉ bắt anh hút loại Salem do Sở chế tạo. Đứng ra, tôi đã nhờ hãng Reynolds bên Hoa kỳ cuộn một loại Salem đặc biệt cho anh. Nghĩa là ruột thuốc là Salem mà vỏ ngoài là thứ khác. Trong phòng tôi có sẵn một thùng, trên một ngàn gói. Anh tiêu thụ đến đâu, tôi sẽ cung cấp cho anh đến đấy.

— Tôi có cảm tưởng đang bị ông biến thành con người khác.

— Cũng gần như thế. Về áo quần, thợ may của Sở đã cắt xong 5 bộ khác. Toàn là hàng thượng, hàng terylène Anh quốc. Kể ra, terylène là hàng áo phục đắt nhất ở đây, gần hai ngàn một thuc,

nhưng đối với vét-tông anh vẫn, mặc chỉ là trứng chọi đá. Ở Việt nam, chưa ai dám tung 100 ngàn đồng để may một bộ com-lê như anh. Ở Việt Nam, cũng chưa ai dám sắm sơ-mi lụa thượng hạng Ý đại lợi như anh. Nếu tôi không lầm, mỗi cái gần 50 đô la. Tất cả những đồ xa xỉ để vương này phải cất bỏ hết.

— Vàng.

— Giờ đến chuyện khác. Chuyện xe hơi.

— Vàng, tôi xin gửi chiếc Jansen Interceptor vào ga-ra của Sở. Nè ông làm tôi mới chịu tạm biệt chiếc xe đua quý giá này đây.

— Tôi biết. Tôi biết. Anh mua mất bao nhiêu tiền?

— Thưa, 13 000 mỹ kim.

— Hừ, anh lại định giấu tôi. Cô Katy gửi về tặng anh. Jansen Interceptor là loại xe dành cho xa lộ bên Mỹ, một trăm cây số ăn hơn 40 lit xăng, tốc độ hơn 300 cây số một giờ, không thích hợp với xứ ta, nhất là không thích hợp với nghề điệp báo. Cách đây 2 năm, anh lái chiếc Isso.Griffo, tôi đã lo hết máu mặt rồi, bây giờ anh lại da mang cái của nợ cơ khí này nữa. Kể từ hôm nay, tôi đổi xe mới cho anh.

— Thưa...

— Tôi không có xe đua xi-gà. Mà chỉ có xe hòm đen cũ mèm Citroen, nhưng ít ra cũng chạy được từ 160 đến 220 cây số. Tuy nhiên, vì phương diện an ninh và bảo mật, anh chỉ được sử dụng xe Citroen thường, 11 mã lực. Vì tôi không thể cấp xe tốt làm địch đề ý tới anh.

Vân Bình giơ hai tay lên trời, đề tỏ bày sự thất vọng:

— Sao ông không bắt tôi đi xe Honda cho rồi!

Mặt ông tổng giám đốc vẫn lạnh như tiền:

— Kề ra, dùng Honda tiện hơn xe hơi. Đường Saigon chật chội, xe hai bánh len lỏi dễ dàng, địch muốn ám sát cũng khó. Chắc anh còn nhớ một vài vụ vừa xảy ra: quân khủng bố chỉ cần đứng đợi ở góc đường, lợi dụng cánh kẹt xe, thông thả tiến lại, kề súng vào cửa, thần nhiên lấy cò. Dĩ nhiên, địch giết anh chẳng dễ nào. Nhưng biết đâu đây... Một ngày kia, anh uống nhiều rượu, lái ngời xe với bạn gái, tay chân anh không còn nhanh nhẹn nữa.

— Tôi van ông. Còn hình phạt nào nữa, xin ông cho tôi chịu luôn một thể.

— Sở mới tậu được một tầng lầu khang trang ở góc đường Ngô đức Kế. Trong cái bin-dinh vừa cất xong, tầng thứ 10, tầng cao nhất. Các tầng bên dưới là lầu quán, mình không dính dáng tới. Có thang máy riêng, ra vào anh có thể khóa lại.

— Nghĩa là tôi phải dọn về đây.

— Phải. Anh dọn về ngay bây giờ.

— Có ai cùng ở với tôi không?

— Hai vệ sĩ túc trực ngày đêm. Anh không được cho ai biết địa chỉ này. Mộng Kiều và các cô bạn khác của anh phải tưởng là anh xuất ngoại vắng một thời gian.

— Trời đất thành thần ơi, bắt tôi chừa huyết ky, hút Salem giả mạo, mặc quần áo quê mùa, lái xe hồ iạch vẫn còn chưa đủ, ông còn bắt tôi ở tù nữa.